

TÀI LIỆU ÔN TẬP CÁC KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT

BUỔI 2 - 27/08

Trợ giảng: Khổng Phúc, Yến Thanh

A. THÔNG TIN CHUNG

- **BÀI GIẢNG VÀ TÀI LIỆU SẼ ĐƯỢC LƯU LẠI**, sau buổi học anh chị sẽ up và gửi lại cho các bạn nhé.
- Các buổi ôn tập kỹ năng Đọc hiểu - Tiếng Việt:
 - + 20/08: Kỹ năng chung khi làm bài Đọc hiểu.
 - + 22/08: Ôn tập Kỹ năng viết câu và sửa lỗi câu.
 - + 27/08: Ôn tập Kiến thức tiếng Việt.
- Thiết kế buổi học 27/08:
 - I. Ôn tập Kiến thức tiếng Việt:
 1. Phương thức biểu đạt.
 2. Phong cách chức năng ngôn ngữ.
 3. Thao tác lập luận.
 4. Thể thơ (Tự học)
 5. Các hình thức hội thoại (Tự học)
 6. Ngôi kể (Tự học)
 7. Biện pháp tu từ.
 - II. Các lỗi thường gặp khi làm bài Đọc hiểu (Tự học).

B. TÀI LIỆU

I. ÔN TẬP KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT

1. PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT

PTBD	Khái niệm	Dấu hiệu nhận biết	Ví dụ
Tự sự	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng ngôn ngữ để kể lại một hoặc một chuỗi các sự kiện, có mở đầu → kết thúc. - Hiểu đơn giản là kể chuyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có sự kiện, cốt truyện. - Có diễn biến câu chuyện. - Có nhân vật. - Có các câu trần thuật/đối thoại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản tin báo chí - Bản tường thuật, tường trình - Tác phẩm văn học nghệ thuật (truyện, tiểu thuyết)

Miêu tả	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng ngôn ngữ làm cho người nghe, người đọc có thể hình dung được cụ thể sự vật, sự việc. - Tái hiện lại hình ảnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các câu văn miêu tả. - Từ ngữ sử dụng chủ yếu là tính từ (mô tả hình dáng, màu sắc, tính chất...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn tả cảnh, tả người, vật... - Đoạn văn miêu tả trong tác phẩm tự sự.
Biểu cảm	Dùng ngôn ngữ bộc lộ cảm xúc, thái độ về thế giới xung quanh.	<ul style="list-style-type: none"> - Câu từ bộc lộ cảm xúc của người viết. - Có các từ ngữ thể hiện cảm xúc: ơi, ôi... 	<ul style="list-style-type: none"> - Điện mừng, thăm hỏi, chia buồn.
Nghị luận	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để bàn bạc phải trái, đúng sai nhằm bộc lộ rõ chủ kiến, thái độ của người nói, người viết rồi dẫn dắt, thuyết phục người khác đồng tình với ý kiến của mình. - Bàn về một vấn đề, đưa ra lập luận của bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có vấn đề nghị luận và quan điểm của người viết. - Từ ngữ thường mang tính khái quát cao, mẫu mực - Sử dụng các thao tác: lập luận, giải thích, chứng minh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cáo, hịch, chiếu, biểu. - Xã luận, bình luận, lời kêu gọi. - Sách lí luận. - Tranh luận về một vấn đề chính trị, xã hội, văn hóa.
Thuyết minh	- Trình bày, giới thiệu các thông tin, hiểu biết, đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Các câu văn miêu tả đặc điểm, tính chất của đối tượng - Có thể là những số liệu chứng minh 	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh sản phẩm. - Giới thiệu di tích, thắng cảnh, nhân vật. - Trình bày tri thức và phương pháp trong khoa học.
Hành chính - Công vụ	- Là phương thức giao tiếp giữa Nhà nước với nhân dân, giữa nhân dân với cơ quan Nhà nước, giữa cơ quan với cơ quan, giữa nước này và nước khác trên cơ sở pháp lý.	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng, hóa đơn... - Đơn từ, chứng chỉ... <p>→ Ít xuất hiện trong ngữ liệu đọc hiểu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn từ - Báo cáo - Đề nghị

Lưu ý:

- Xác định dựa trên mục đích - nội dung - hình thức - từ ngữ - nguồn trích dẫn của ngữ liệu.

- Đọc kỹ yêu cầu đề:

- + Đề hỏi PTBD chính → Chỉ nêu 01 PTBD.
- + Đề hỏi **CÁC** PTBD → Nêu từ 02 PTBD trở lên.

Bài tập: Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi

1.

“Khi con tu hú gọi bầy
Lúa chiêm đang chín, trái cây ngọt dần
Vườn râm dậy tiếng ve ngân
Bắp rây vàng hạt đầy sân nắng đào
Trời xanh càng rộng càng cao
Đôi con diều sáo lộn nhào tầng không”

(Trích “Khi con tu hú” – Tố Hữu)

Câu hỏi:

- a. Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên?
- b. Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

→ Các phương thức biểu đạt của đoạn trích là: Biểu cảm và Miêu tả.

→ Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là: Miêu tả.

2.

“Nhìn thấy tình cảnh như thế, Mị chợt nhớ lại đêm năm trước A Sử trói Mị, Mị cũng phải trói đứng thế kia. Nhiều lần khóc, nước mắt chảy xuống miệng, xuống cổ, không biết lau đi được. Trời ơi, nó bắt trói đứng người ta đến chết, nó bắt mình chết cũng thôi, nó bắt trói đến chết người đàn bà ngày trước cũng ở cái nhà này. Chúng nó thật độc ác. Cơ chừng này chỉ đêm mai là người kia chết, chết đau, chết đói, chết rét, phải chết. Ta là thân đàn bà, nó đã bắt ta về trình ma nhà nó rồi thì chỉ còn biết đợi ngày rũ xương ở đây thôi... Người kia việc gì mà phải chết thế. A Phủ... Mị phảng phất nghĩ như vậy.”

(Trích truyện ngắn “Vợ chồng A Phủ” - Tô Hoài)

Câu hỏi: Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên?

→ Các phương thức biểu đạt của đoạn trích là: Tự sự, Biểu cảm, Miêu tả.

2. PHONG CÁCH CHỨC NĂNG NGÔN NGỮ

PCNN	Kiến thức
Sinh hoạt	<p>- Được dùng trong giao tiếp sinh hoạt hàng ngày, thuộc hoàn cảnh giao tiếp, không mang tính nghi thức.</p> <p>- Đảm bảo: Tính cụ thể, tính cảm xúc, tính cá thể.</p> <p>VD:</p> <p>“Cai: - Có thấy một người mới chạy vô đây không? Dì Năm: - Dạ, hông thấy. Cán bộ: - Lâu mau rồi cậu? Cai: - Mới tức thời đây. Cai: - Thiệt không thấy chó? Rõ ràng nó quẹo vô đây...”</p> <p>(Trích “Lòng dân” - Theo Nguyễn Văn Xe)</p>
Nghệ thuật	<p>- Được dùng trong sáng tác văn chương.</p> <p>- Đảm bảo: Tính hình tượng; tính truyền cảm; tính cá thể.</p> <p>VD: Tất cả các tác phẩm văn chương.</p>
Chính luận	<p>- Được dùng trong các văn bản trình bày quan điểm thuộc lĩnh vực chính trị xã hội. (Nội dung liên quan đến những sự kiện, những vấn đề về chính trị, xã hội, văn hóa, tư tưởng,...)</p> <p>- Đảm bảo: Tính công khai về quan điểm chính trị; tính chặt chẽ trong diễn đạt và suy luận; tính truyền cảm, thuyết phục.</p> <p>VD:</p> <p>“Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn tám mươi năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát-xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!</p> <p>Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, trình trọng tuyên bố với thế giới rằng:</p> <p>Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy.”</p> <p>(Trích “Tuyên ngôn độc lập” - Hồ Chí Minh)</p>

Báo chí	<ul style="list-style-type: none"> - Được dùng trong các văn bản mang tính thông tin, thời sự, thuộc lĩnh vực báo chí. - Đảm bảo: Tính thông tin thời sự; Tính ngắn gọn; Tính sinh động, hấp dẫn. <p>VD:</p> <p><i>“Mùa xuân 2022, Hank Haney, người được biết đến với tư cách một trong những HLV của huyền thoại Tiger Woods, nhận xét "pickleball sẽ vượt qua golf về lượng người chơi trong 5 năm tới".</i></p> <p><i>Haney sở hữu doanh nghiệp lớn về các hoạt động liên quan đến golf. Đồng thời, ông còn được biết là một người đam mê pickleball, xây dựng một sân riêng cho môn này phía sau nhà.”</i></p> <p><i>(Pickleball, từ cuộc khai phá đến cơn sốt và giá trị không ngờ, Ngọc Huy - Báo Mới)</i></p>
Khoa học	<ul style="list-style-type: none"> - Được dùng trong các văn bản khoa học. - Đảm bảo: Tính khái quát, trừu tượng; Tính lí trí, logic; Tính khách quan, phi cá thể. <p>VD:</p> <p><i>“Ngôn ngữ là tài sản chung của một dân tộc, một cộng đồng xã hội (có thể bao gồm những người cùng một dân tộc hoặc thuộc các dân tộc khác nhau). Muốn giao tiếp với nhau, xã hội phải có phương tiện chung, trong đó phương tiện quan trọng nhất là ngôn ngữ. Phương tiện đó vừa giúp cho mỗi cá nhân trình bày những nội dung mà mình muốn biểu hiện, vừa giúp họ lĩnh hội được lời nói của người khác. Cho nên, mỗi cá nhân đều phải tích lũy và biết sử dụng ngôn ngữ chung của cộng đồng xã hội.”</i></p> <p><i>(SGK Ngữ văn 11, tập một – NXB Giáo dục, năm 2009, trang 10)</i></p>
Hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Được dùng trong các văn bản hành chính. - Đảm bảo: Tính khuôn mẫu; Tính minh xác; Tính công vụ. <p>VD:</p> <p><i>“Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Phương án tổ chức Kỳ thi và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025” (sau đây gọi chung là Phương án thi).</i></p> <p><i>Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.”</i></p> <p><i>(Theo Quyết định số 4068/QĐ-BGDĐT, 28/11/2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo)</i></p>

Lưu ý: Xác định dựa trên chú thích - nhan đề - nội dung - đặc trưng từ ngữ.

Bài tập: Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi**1.***“Ông cười nhạt bảo rằng:**- Thế này này, anh Bình ạ: chị ấy gửi tôi thì quả là không có...**Hắn trợn mắt lên quát:**- Thế thì thằng nào ăn đi?**Lý Kiến vội nói lấp ngay:**- Thế nhưng mà anh có thiếu tiền thì cứ bảo tôi một tiếng. Chị ấy trót tiêu đi rồi thì có giết cũng chẳng ra. Lôi thôi làm gì sinh tội.”**(Trích “Chí Phèo” - Nam Cao)***Câu hỏi: Xác định phong cách chức năng ngôn ngữ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?**

→ Phong cách chức năng ngôn ngữ của ngữ liệu là: Sinh hoạt.

→ Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là: Tự sự.

2.*“Tất cả những gì bạn có là hiện tại. Thước đo sự bình an tinh thần và hiệu quả cá nhân được thể hiện ở khả năng sống cho hiện tại của chúng ta. Bây giờ là lúc bạn đang hiện hữu, không cần biết cái gì đã xảy ra ngày hôm qua và cái gì sẽ xảy ra ngày mai. Từ quan điểm này, chìa khóa cho hạnh phúc và sự thỏa mãn là tập trung đầu óc chúng ta vào thời khắc hiện tại!**Một điều tuyệt vời ở trẻ em là chúng hoàn toàn đắm mình trong giờ phút hiện tại. Chúng cố gắng tập trung hoàn toàn vào việc chúng đang làm dù cho việc đó là ngắm một con bọ, vẽ một bức tranh hay xây lâu đài trên cát, bất cứ cái gì mà chúng muốn dành hết sức lực để làm.”**(Trích “Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi” - Andrew Matthews)***Câu hỏi: Xác định phong cách chức năng ngôn ngữ của đoạn trích trên?**

→ Phong cách chức năng ngôn ngữ của đoạn trích là Nghệ thuật.

3. THAO TÁC LẬP LUẬN

TTLL	Kiến thức
Giải thích	<p>- Dùng lí lẽ để cắt nghĩa, giảng giải sự vật, hiện tượng, khái niệm giúp người đọc, người nghe hiểu đúng vấn đề.</p> <p>VD:</p> <p><i>Mơ hay giấc mơ là những trải nghiệm, ảo tưởng trong trí óc khi chúng ta ngủ say. Các sự việc trong giấc mơ thường không thể xảy ra, hoặc không giống với thực tế, nằm ngoài sự điều khiển của chủ thể. Cũng chính vì vậy mà người ta hay dùng từ mơ mộng để nói về những khát vọng, say mê theo những hình ảnh tốt đẹp nhưng xa vời, thoát ly thực tế.</i></p> <p><i>(Trích “Lý giải khoa học về những giấc mơ”, Dmagazine - Báo Dân trí)</i></p>
Phân tích	<p>- Chia nhỏ đối tượng thành nhiều yếu tố bộ phận để đi sâu xem xét một cách toàn diện về nội dung, hình thức của đối tượng.</p> <p>VD:</p> <p><i>Trong 3 câu thơ đầu, hình ảnh người bà hiện lên qua hành động thân thuộc, 'buổi sáng, buổi chiều' đồng điệu với bếp lửa đỏ hồng mang niềm tin kỳ diệu. Hình ảnh bếp lửa của bà nhen có ý nghĩa đa chiều, thứ nhất là mặt gợi cảm thực, lửa của bà là nguồn ánh sáng, làn hơi ấm dùng cho gia đình, với lớp ý nghĩa tiềm ẩn, hình ảnh ngọn lửa ấy cũng là biểu tượng của niềm tin lạc quan, vững chắc là những ước mơ, tình cảm mà người bà dành cho cháu luôn đầy ắp và sáng ngời như ngọn lửa ở góc bếp của bà, nơi bà luôn ủ sẵn.</i></p> <p><i>(Phân tích hình ảnh người bà trong “Bếp lửa” - Suối Tầm)</i></p>
Chứng minh	<p>- Đưa ra những dữ liệu – dẫn chứng xác đáng để làm sáng tỏ một lí lẽ, một ý kiến nhằm thuyết phục người khác tin tưởng vào vấn đề đó.</p> <p>VD:</p> <p><i>Việt Nam hiện là một trong 10 nền kinh tế có độ mở cửa thị trường lớn nhất thế giới với tỷ trọng xuất nhập khẩu/GDP tăng liên tục qua các năm (từ 136% năm 2010 lên xấp xỉ 200% vào năm 2019). Trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế thế giới, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam 11 tháng năm 2020 vẫn đạt mức xuất siêu kỷ lục lên tới 20,1 tỷ USD.</i></p> <p><i>(Theo “Kinh tế Việt Nam - Nhìn lại sau 35 năm đổi mới”, TS. Nguyễn Đức Kiên)</i></p>

So sánh	<p>- Đặt các đối tượng trong mối tương quan, cái nhìn đối sánh để thấy đặc điểm, tính chất của nó.</p> <p>VD:</p> <p>“Yêu người, đó là một truyền thống cũ. “Chinh phụ ngâm”, “Cung oán ngâm khúc” đã nói đến con người. Nhưng dù sao cũng là mới bàn đến một hạng người. Với “Kiều”, Nguyễn Du đã nói đến cả xã hội người. Với “Chiêu hồn” thì cả loài người được bàn đến... Chiêu hồn con người trong cái chết. Chiêu hồn con người trong từng giới, từng loài, “mười loài là những loài nào” với những nét cộng đồng phổ biến, điển hình của từng loài một.”</p> <p>(Theo “Tuyển tập Chế Lan Viên”, tập II, NXB Văn học, Hà Nội, 1990)</p>
Bình luận	<p>- Đánh giá bàn bạc, nhận xét, đánh giá về một vấn đề, hiện tượng...</p> <p>VD:</p> <p>“...Công nhận bộ phim “Đào, phở và piano” đã tạo được cảm giác tự hào dân tộc, đồng thời giúp khán giả trẻ như mình cảm thấy biết ơn công sức của ông cha ta đã anh dũng chiến đấu và hy sinh để giờ đây con cháu mới có dịp được sinh sống trong hoà bình và bàn luận về những tựa phim chiếu rạp...”.</p> <p>(Trích “Cảm nhận một người trẻ tuổi về kháng chiến qua phim Đào, phở và piano”, Coca Coca - Báo Trí thức nông dân)</p>
Bác bỏ	<p>- Trao đổi, tranh luận để bác bỏ những ý kiến sai lệch (được cho là sai).</p> <p>VD:</p> <p>“Có người bảo: Tôi hút, tôi bị bệnh, mặc tôi!</p> <p>Xin đáp lại: Hút thuốc là quyền của anh, nhưng anh không có quyền đầu độc những người ở gần anh. Anh uống rượu say mèm, anh làm anh chịu. Nhưng hút thuốc thì người ở gần anh cũng hút phải luồng khói độc. Điều này hàng nghìn công trình nghiên cứu đã chứng minh rất rõ.”</p> <p>(Sưu tầm)</p>

Lưu ý:

- **Xác định dựa trên mục đích - nội dung - hình thức - đặc trưng từ ngữ - nguồn trích dẫn của ngữ liệu.**

- **Đọc kỹ yêu cầu đề:**

- + Đề hỏi TTLL chính → Chỉ nêu 01 TTLL.
- + Đề hỏi các TTLL → Nêu từ 02 TTLL trở lên.

Bài tập: Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi

1.

“Hạnh phúc khi được sống chung với người mình yêu thương thường không còn nguyên vẹn sau đôi ba năm. Hạnh phúc mua được căn nhà như ý thường không kéo dài quá đôi ba tháng. Hạnh phúc được thăng chức thường bị lãng quên ngay sau đôi ba tuần. Hạnh phúc được khen ngợi thường tan thành mây khói chỉ sau đôi ba tiếng. Rồi ta lại khát khao đi tìm và dễ dãi tin vào một đối tượng nào đó trong tương lai sẽ mang lại hạnh phúc lâu bền hơn. Hạnh phúc của ta quả thật ngắn ngủi.”

(Trích “Hiểu về trái tim” - Minh Niệm)

Câu hỏi: Đoạn văn trên chủ yếu sử dụng thao tác lập luận nào?

→ Thao tác lập luận của đoạn văn: Bình luận.

2.

“Nhưng thơ Xuân Diệu chẳng những diễn đạt được kết tinh thần cố hữu của nòi giống. Và chẳng tinh thần một nòi giống có cần gì phải bất di dịch. Sao lại bắt ngày mai phải giống hết ngày hôm qua? Nêu ra một mớ tính tình, tư tưởng, tục lệ rồi bảo: người Việt Nam phải như thế là một điều tối vô lý. Thơ Xuân Diệu còn là một nguồn sống dào dạt chưa từng thấy ở chốn nước non lặng lẽ này. Xuân Diệu say đắm tình yêu, say đắm cảnh trời, sống vội vàng, sống cuống quýt, muốn tận hưởng cuộc đời ngắn ngủi của mình. Khi vui cũng như khi buồn, người đều nồng nàn tha thiết.

(Trích “Thi nhân Việt Nam” - Hoài Thanh - Hoài Chân, nhà xuất bản Văn học, 1998)

Câu hỏi: Xác định các thao tác lập luận của đoạn trích trên?

→ Các thao tác lập luận của đoạn trích trên là: Bác bỏ, bình luận.

4. THỂ THƠ

Thể thơ	Dấu hiệu nhận biết
Song thất lục bát	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi đoạn có 04 câu - Hai câu đầu mỗi câu 07 chữ; câu thứ ba 06 chữ, câu thứ tư có 08 chữ.
Lục bát	<ul style="list-style-type: none"> - Một câu sáu chữ rồi đến một câu tám chữ cứ thế nối liền nhau. - Thường bắt đầu bằng câu 6 chữ và kết thúc bằng câu 8 chữ.
Thất ngôn bát cú Đường luật	<ul style="list-style-type: none"> - Câu 1 và 2 là phá đề và thừa đề. - Câu 3 và 4 là Thực hay Trạng, dùng để giải thích hoặc đưa thêm chi tiết bổ nghĩa đề bài cho rõ ràng. - Câu 5 và 6 là Luận, dùng để bàn luận cho rộng nghĩa hay cũng có thể dùng như câu 3 và 4. - Câu 7 và 8 là Kết, kết luận ý của bài thơ.
Thể thơ 4 chữ, 5 chữ, 6 chữ, 7 chữ	<ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào số chữ trong 1 dòng thơ
Thể thơ tự do	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm số chữ trong 1 dòng thơ, dòng nhiều dòng ít không gò bó, không theo quy luật

5. CÁC HÌNH THỨC HỘI THOẠI

Hình thức hội thoại	Kiến thức
Đối thoại	<ul style="list-style-type: none"> - 02 người trở lên nói chuyện với nhau. - Hình thức: Đối thoại trực tiếp, trực tuyến, gián tiếp.
Độc thoại	<ul style="list-style-type: none"> - Tự nói chuyện với mình hoặc nhân vật trong tưởng tượng.
Độc thoại nội tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức độc thoại nhưng dưới dạng suy nghĩ bên trong, không bộc lộ thành tiếng.

6. NGÔI KỂ

Ngôi kể	Kiến thức
Ngôi kể thứ nhất	- Người kể chuyện xưng “tôi”.
Ngôi kể thứ hai	- Người kể chuyện sẽ mượn góc nhìn của độc giả để kể chuyện.
Ngôi kể thứ ba	- Người kể giấu mặt, thay vào đó gọi tên các nhân vật.

7. BIỆN PHÁP TU TỪ

(Tài liệu chị Yến Thanh)

II. MỘT SỐ LỖI THƯỜNG GẶP KHI LÀM BÀI ĐỌC HIỂU

→ XUẤT PHÁT TỪ VIỆC THIẾU KỸ NĂNG XỬ LÝ

→ PHẢI XEM BUỔI HỌC KỸ NĂNG CHUNG KHI LÀM BÀI ĐỌC HIỂU

STT	LỖI	VÍ DỤ - LƯU Ý
1	Trả lời thiếu chủ ngữ - vị ngữ, cộc lốc, cụt lủn	<p><i>Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.</i></p> <p>✗ Phương thức biểu đạt: Tự sự.</p> <p>✗ PTBD là tự sự.</p> <p>✓ Phương thức biểu đạt chính của ngữ liệu là: Tự sự.</p> <p><i>Câu 2: Theo anh/chị, vì sao tác giả lại “thương áo cũ” như vậy? (Đề 04)</i></p> <p>✗ Vì áo cũ gắn liền với những tháng năm đã qua...</p> <p>✓ Theo tôi, tác giả “thương áo cũ” như vậy vì áo cũ gắn liền với những tháng năm đã qua...</p> <p><i>Câu 3: Theo anh/chị, vì sao tác giả lại “thương áo cũ” như vậy? (Đề 04)</i></p> <p>✗ Vì áo cũ gắn liền với những tháng năm đã qua...</p> <p>✓ Theo tôi, tác giả “thương áo cũ” như vậy vì áo cũ gắn liền với những tháng năm đã qua...</p> <p><i>Câu 4: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến: “...”?</i></p> <p>✗ Đồng tình. Vì ...</p> <p>✓ Tôi đồng tình với ý kiến trên, bởi vì...</p> <p>→ Cố gắng trả lời có sự dẫn dắt từ yêu cầu đề.</p>
2	<p>Trả lời tắt trong câu hỏi tìm kiếm ý</p> <p>(Những câu hỏi yêu cầu xác định ý, câu văn, câu thơ trong ngữ liệu → Trả lời đầy đủ, y nguyên, không trích vắn tắt).</p>	<p><i>Câu 1: Xác định câu chủ đề và cho biết ngữ liệu trên? (Đề 01)</i></p> <p>✗ Câu chủ đề của ngữ liệu là: “Trên mạng xã hội... một hình ảnh cá nhân.”</p> <p>✓ Câu chủ đề của ngữ liệu là: “Trên mạng xã hội, mỗi người là một ông bầu của chính mình trong cuộc xây dựng cho mình một hình ảnh cá nhân.”</p>

3	Trả lời không đúng yêu cầu đề, thiếu ý do đọc không kỹ đề	<p>- Xác định các phương thức biểu đạt của ngữ liệu ✗ Nhưng chỉ nêu 01 PTBD chính.</p> <p>- Giải thích, nêu cách hiểu về một hình ảnh trong câu văn. ✗ Nhưng lại bình luận cả câu văn.</p> <p>- Câu hỏi: Theo anh/ chị, ... ✗ Nhưng lại tìm và trích ý trong ngữ liệu.</p> <p><i>Chú ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo tác giả... → Tìm ý trong ngữ liệu. + Theo anh/chị... → Nêu ý kiến bản thân. <p>- Câu hỏi đọc hiểu không yêu cầu hình thức ✗ Nhưng trình bày đoạn văn 200 chữ → Không sai nhưng mất thời gian.</p> <p>- ...v.v...</p>
4	Trả lời lan man, dẫn dắt dài dòng <i>(Đề hỏi gì trả lời nấy, bám sát yêu cầu đề)</i>	<p>Ở câu đọc hiểu, chỉ cần trả lời thẳng vào vấn đề, đúng trọng tâm, không dẫn dắt lan man.</p> <p>Nhiều bạn còn dẫn dắt quá dài rồi mới đưa ra câu trả lời, hoặc đưa ra ý trả lời xong phân tích không liên quan đến yêu cầu đề.</p>
5	Đặt câu hỏi ngược lại trong câu trả lời	<p>Nhiều bạn khi trả lời câu đọc hiểu hay đan xen thêm những câu hỏi như: “Có bao giờ bạn cảm thấy...?”, “Có lẽ ... chăng?”</p> <p>→ Nêu rõ lý lẽ, lập luận của mình, câu từ phải mang sắc thái khẳng định/ phủ định chứ không được mang tính nghi vấn</p>
6	Trả lời nông ở các câu hỏi thông hiểu/ vận dụng/ vận dụng cao	<p>→ Nên đưa ra tối thiểu 2 lý lẽ để lập luận có sự chắc chắn, hoặc nếu đưa ra 1 lý lẽ thì phải phân tích sâu.</p> <p>→ Dung lượng t t nhất khoảng 6 ~ 8 dòng.</p>
7	Thêm dẫn chứng, lấy ví dụ, đặt tình huống giả định trong câu trả lời.	<p>→ Không cần thiết</p>

———— HẾT ————

